TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Đỗ Quốc Tân
- *Người khởi kiện:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1986.
Nơi ĐKHKTT: thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Hiện cư trú: thôn Đ, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
- *Người bị kiện:* Anh Hoàng Trọng V, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 05/5/2021, chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Trọng V thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Từ cuối năm 2014 vợ chồng chính thức sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay tình cảm không còn nên chị Th và anh V thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh V thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Như Q, sinh ngày 25/3/2009 và Hoàng Thị Th, sinh ngày 13/01/2011. Anh chị thống nhất giao cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Anh V không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ điều kiện tự nuôi con một mình.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 65/2021/TLHG - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 65/2021/TLHG-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 việc việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Trọng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh V thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Như Q, sinh ngày 25/3/2009 và Hoàng Thị Th, sinh ngày 13/01/2011. Anh chị thống nhất giao cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Anh V không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ điều kiện tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung*:* Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Trọng V không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Trọng V, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Quảng Minh, TX Ba Đồn, QB (GCNKH số: 59/2007, ngày 13/11/2007) ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân